

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DSST - HNGĐ.

Ngày: 18 - 11 - 2019.

V/v “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quý Hai

2. Ông Thái Thiên Lương

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST - HNGĐ ngày 11/7/2019 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐST- DS ngày 08/10/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐHPT – DSST ngày 24/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1997.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Hiện tạm trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Tiến D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 24/6/2019 và bản tự khai ngày 02/8/2019 chị Nguyễn Thị H trình bày: Tôi (Nguyễn Thị H) và anh Trần Tiến D tìm hiểu để đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 05/11/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ anh D tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H phát hiện anh D có hành vi cờ bạc, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau mặc dù đã được

chị H khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi mà vẫn cứ tiếp tục ăn chơi, nợ nần. Tháng 3 năm 2019 chị H đã chuyển về nhà ngoại ở thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình cho đến nay từ đó vợ chồng sống ly thân. Chị H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị Nguyễn Thị H làm đơn xin ly hôn anh Trần Tiến D.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Trần Thiện N, sinh ngày: 30/3/2017 hiện đang sống cùng chị Nguyễn Thị H. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được nuôi con và yêu cầu anh Trần Tiến D cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 300.000đồng nay xin chịu toàn bộ.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng việc triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Nguyễn Thị H còn anh Trần Tiến D vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Trần Tiến D cả hai bên đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị H có mặt còn anh Trần Tiến D vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Tòa án đã phối hợp với UBND xã S xác minh tại địa phương thì anh Trần Tiến D có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã S hiện đang do công an xã S quản lý, hiện nay anh D không có mặt tại địa phương, anh D hiện đang đi đâu làm gì thì không rõ. Tòa án đã tiến hành xác minh tại văn phòng UBND xã S thì văn phòng UBND xã S đã nhận được 02 giấy triệu tập của Tòa án gửi đến để tổng đạt trực tiếp cho anh Trần Tiến D (trong đó 01 giấy triệu tập và 01 thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải) thông báo cho anh D đến tại trụ sở Tòa án để giải quyết việc ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và đã trực tiếp giao tất cả các loại giấy triệu tập nói trên cho anh Trần Tiến D nhưng anh D cố tình vắng mặt. Xác minh tại nhà của bố mẹ anh Trần Tiến D thì bố mẹ anh D không ở nhà, theo thông tin của những người sống xung quanh nơi ở của bố mẹ anh D thì hiện anh D không có mặt tại nhà đã đi làm ăn ở các tỉnh phía Nam cách đây hai tháng. Tòa án đã mở phiên tòa xét xử và đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì lý do anh Trần Tiến D không có mặt. Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử lần thứ hai, tiến hành niêm yết các loại giấy tờ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh D vẫn tiếp tục vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Tiến D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tiến D tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do trong quá trình chung sống anh D đã tham gia cờ bạc, rượu chè không chăm lo vợ con mặc dù đã được chị H khuyên răn nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi, nên chị H phải về nhà bố mẹ để ở vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 cho đến nay chị H thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nữa, nếu kéo dài thì mâu thuẫn ngày càng phức tạp thêm. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Tiến D thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Tiến D là có căn cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Tiến D.

[3] Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng có một đứa con chung tên là Trần Thiện N, sinh ngày: 30/3/2017 từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con Trần Thiện N sống cùng chị H, nên nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn xin được tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của chị H xin được nuôi con là hoàn toàn chính đáng vì hiện nay con đang còn nhỏ, mặt khác anh D không có mặt tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Thiện N, sinh ngày: 30/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con khôn lớn, trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh Trần Tiến D phải đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng của Chị H là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp một khoản tiền để hỗ trợ cho người trực tiếp nuôi con thể hiện trách nhiệm của cha mẹ sau khi ly hôn nhưng cũng cần xem xét mức thu nhập của người có nghĩa vụ cấp dưỡng vì hiện nay anh D không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không đáp ứng được toàn bộ yêu cầu của chị H. Vì vậy cần áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình để buộc anh Trần Tiến D phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp. Thời gian tính từ tháng 12/2019 cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Trần Tiến D, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H khai vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0003798 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Tiến D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị H đều có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án còn anh Trần Tiến D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã S và thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H có mặt còn anh Trần Tiến D vắng mặt không có lý do lần thứ 2 vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Tiến D. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Tiến D. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Trần Thiện N, sinh ngày: 30/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng đề nghị áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Tiến D phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi thời gian tính từ tháng 12/2019. Tài sản chung và công nợ không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa nay phải chịu toàn bộ, án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Tiến D phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Trần Tiến D.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Trần Tiến D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Tiến D.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình: Giao con Trần Thiện N, sinh ngày: 30/3/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 luật hôn nhân và gia đình buộc anh Trần Tiến D phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 12/2019 chị Nguyễn Thị H không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Trần Tiến D, trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Trần Tiến D có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền mà chị Nguyễn Thị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0003798 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Như vậy chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ khoản án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Tiến D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Nguyễn Thị H, vắng mặt anh Trần Tiến D. Tuyên bố chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (18/11/2019), anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã S, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

Đã Ký

Trần Thanh Dân